Luật đất đai nhưng không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật đất đai

Tổng số 02 dự án, tổng diện tích quy hoạch 6,20 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 0,65 ha, đất rừng phòng hộ 3,0 ha *(Chi tiết tại Mục 1 Phụ lục 2 kèm theo).*

Điều 3. Thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh từ năm 2016 sang năm 2019 và Danh mục dự án phải hủy bỏ

1. Dự án cần thu hồi đất năm 2016 điều chỉnh sang năm 2019: Tổng số dự án điều chỉnh 46 dự án, tổng diện tích quy hoạch 780,67 ha, diện tích cần thu hồi đất 766,32 ha, trong đó đất trồng lúa 14,79 ha, đất rừng phòng hộ 12,71 ha, đất khác 738,82 ha *(Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 1 kèm theo).*

2. Dự án có sử dụng đất trồng lúa, không thuộc trường hợp cần thu hồi đất năm 2016 điều chỉnh sang năm 2019: Tổng số dự án điều chỉnh 01 dự án, tổng diện tích quy hoạch 15,00 ha, trong đó có sử dụng đất trồng lúa 9,80 ha *(Chi tiết tại Mục 2 Phụ lục 2 kèm theo).*

3. Dự án phải hủy bỏ

a) Tổng số dự án hủy bỏ 60 dự án, tổng diện tích quy hoạch 803,35 ha, diện tích cần thu hồi đất và chuyển mục đích 673,58 ha, trong đó đất trồng lúa 9,98 ha, đất rừng phòng hộ 34,29 ha, đất rừng đặc dụng 4,09 ha, đất khác 625,22 ha (*Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo).*

b) Đối với các dự án còn lại (ngoài các dự án nêu trên) mà đã được Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình cần thu hồi đất, danh mục công trình có sử dụng đất lúa, đất rừng trong năm 2016 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016) mà đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018 chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát xem xét hủy bỏ theo quy định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Thông qua Danh mục dự án bổ sung năm 2018 đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua cho thực hiện trong năm 2018.

Danh mục Dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai: Tổng số 02 dự án, tổng diện tích quy hoạch 1,37 ha, diện tích cần thu hồi đất 1,37 ha, trong đó có sử dụng đất khác 1,37 ha *(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo).*

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Đặng Tuyết Em

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
MỤC 1. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2019													
A. Danh mục các dự án thu hồi đất được quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai) được thực hiện trong năm 2019													
Dự án xây dựng trụ sở cơ quan, nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương													
1	Mở rộng Trường TH Đông Hưng A1	0,05	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,05	0,05				Đông Hưng A	An Minh	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện An Minh quản lý	
2	Trường TH Tân Thạnh 2 (điểm Ngã Ba)	0,30	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,30	0,30				Tân Thạnh	An Minh	Quyết định số 5200/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện An Minh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường TH Tân Thạnh 2, điểm Ngã Ba	
3	Trường TH Đông Yên 2 (mở rộng)	0,20	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,20	0,20				Đông Yên	An Biên	Quyết định số 1161a/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của UBND huyện An Biên	
4	Trường Mẫu giáo xã Thạnh Đông B	0,12	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,12	0,10			0,02	Xã Thạnh Đông B	Tân Hiệp	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của UBND huyện Tân Hiệp về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Trường Mẫu giáo xã Thạnh Đông B và Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 23/11/2011 của UBND huyện Tân Hiệp về việc điều chỉnh Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của UBND huyện Tân Hiệp	
5	Trường Tiểu học An Minh Bắc 2	1,19	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		1,19	0,39			0,80	Thạnh Yên	U Minh Thượng	Quyết định số 326/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	
6	Trạm y tế xã Tân Hiệp A	0,13	Đất xây dựng cơ sở y tế		0,13	0,13				Xã Tân Hiệp A	Tân Hiệp	Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Tân Hiệp về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Trạm Y tế xã Tân Hiệp A	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
7	Khu di tích Sở Chỉ huy lực lượng vũ trang Tỉnh đội Rạch Giá	8,54	đất có di tích lịch sử - văn hóa		8,54	4,93			3,61	Thạnh Yên	U Minh Thượng	Thông báo số 411 - TB/VPTU ngày 9/10/2017 ý kiến kết luận của thường trực Tỉnh ủy về việc đầu tư mở rộng khu di tích	
Tổng	7	10,53		0,00	10,53	6,10			4,43				
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông; thủy lợi; cấp nước, thoát nước; điện lực; thông tin liên lạc; chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải												
1	Vũng quay tàu đối diện cầu Cái Tre mở rộng	0,30	Đất giao thông		0,30	0,30			0,00	Kiên Bình	Kiên Lương	Công văn số 6062/UBND ngày 22/12/2015 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chủ trương nạo vét tuyến kênh Cái Tre - Lung Lớn đến nhà máy xi măng Holcim, huyện Kiên Lương	
2	Cống K16 trên đê bao rừng ngoài U Minh Thượng	0,30	Đất thủy lợi		0,30	0,30				Đông Hưng B	An Minh	Công văn số 898/SKHĐT-THQH ngày 28/9/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cung cấp danh mục công trình đã được ghi vốn, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh	
3	Mở rộng bãi rác tại ấp Gò Đất, xã Bình An, huyện Châu Thành	0,38	Đất bãi thải, xử lý chất thải		0,38	0,38				Bình An	Châu Thành	có trong danh mục công trình bổ sung vốn năm 2018 từ nguồn thu kết dư ngân sách theo Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành	
Tổng	3	0,98		0,00	0,98	0,98							
Tổng (I+II)	10	11,51		0,00	11,51	7,08			4,43				
III	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng; công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm; công trình sự nghiệp công cấp địa phương												
1	Trường TH Đông Thạnh 1 (Điểm lẻ)	0,06	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,06				0,06	Đông Thạnh	An Minh	Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện An Minh quản lý	
2	Trường Mầm non Thạnh Bình	0,42	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,42				0,42	Thạnh Bình	Giồng Riềng	Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện Giồng Riềng quản lý	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Trường Tiểu học Danh Thợi	0,20	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,20				0,20	Vĩnh Phú	Giồng Riềng	Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 do UBND huyện Giồng Riềng quản lý	
4	Trường mẫu giáo Linh Huỳnh	0,14	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,14				0,14	Linh Huỳnh	Hòn Đất	Nhận bàn giao từ Trường Tiểu học Linh Huỳnh theo Biên bản số 01/BB-TH ngày 08/7/2014	
5	Trường Trung học cơ sở Mỹ Thái	0,45	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,45				0,45	Mỹ Thái	Hòn Đất	sử dụng nguồn vốn xổ số kiến thiết theo Kế hoạch số 2239/KH-PGDDT ngày 04/9/014 của UBND huyện Hòn Đất	
6	Trường Tiểu học Dương Hòa (điểm Tà Săng)	0,19	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,19				0,19	Dương Hòa	Kiên Lương	Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng Trường Tiểu học Dương Hòa (Điểm Tà Săng)	
7	Trường THCS Dương Đông 3	0,61	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,61				0,61	Dương Đông	Phú Quốc	Thông báo số 114/TB-VP ngày 14/8/2018 của văn phòng HĐND và UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc sau buổi khảo sát thực địa bãi rác tạm ở xã Cửa Dương và vị trí xây dựng Trường Trung học cơ sở Dương Đông 3 và Quyết định 2300/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND huyện Phú Quốc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện	
8	Trường TH-THCS Minh Thuận 4 (điểm chính)	0,46	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,46				0,46	Minh Thuận	U Minh Thượng	Thông báo số 114/TB-VP ngày 14/8/2018 của văn phòng HĐND và UBND về kết luận của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc sau buổi khảo sát thực địa bãi rác tạm ở xã Cửa Dương và vị trí xây dựng trường Trung học cơ sở Dương Đông 3 và Quyết định 2300/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 của UBND huyện Phú Quốc về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện	
9	Mở rộng khu hậu cứ Huyện ủy huyện Châu Thành	0,37	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	0,30	0,07				0,07	Bình An	Châu Thành	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện U Minh Thượng phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	
10	Mở rộng đình Nguyễn Trung Trực (di tích lịch sử cấp quốc gia)	0,65	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,50	0,15				0,15	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Thông báo số 441/TB-VP ngày 14 tháng 6 năm 2018 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở rộng đình Nguyễn Trung Trực	
11	Công viên cây xanh cặp kênh Ba Hòn	0,60	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,60				0,60	Kiên Lương	Kiên Lương	Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Diện tích hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
12	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Thành	0,05	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp		0,05				0,05	Minh Lương	Châu Thành	Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất tại Công văn số 662/STNMT-QLĐĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018	
13	Đội Quản lý thị trường số 7	0,05	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,05				0,05	Minh Lương	Châu Thành	Quyết định số 334/QĐ-SKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đội Quản lý thị trường số 7	
14	Chi cục Thuế huyện U Minh Thượng	0,57	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,57				0,57	An Minh Bắc	U Minh Thượng	Quyết định số 1253/QĐ-CT ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Cục thuế tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản của Tổng Cục thuế cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn chi hỗ trợ *thanh xây dựng cơ bản của ngành thuế*	
15	Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng	0,55	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,55				0,55	An Minh Bắc	U Minh Thượng	Quyết định số 435/QĐ-BTP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tư pháp phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình	
16	Câu lạc bộ hưu trí	0,30	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,30				0,30	An Hòa	Rạch Giá	Công văn số 6969/VP-KTCN ngày 28/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương vị trí xây dựng trụ sở làm việc chung các Hội	
Tổng	16	5,67		0,80	4,87				4,87				
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của khu vực gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị, công trình thu gom, xử lý chất thải												
1	Nâng cấp Cảng cá Tắc Cậu	0,30	Đất giao thông		0,30				0,30	Bình An	Châu Thành	Quyết định số 4461/QĐ-BNN-TCTS ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Cảng cá Tắc Cậu, tỉnh Kiên Giang	
2	Công trình đầu tư xây dựng đường Mỹ Thái, hạng mục xây dựng 06 cầu	3,60	Đất giao thông		3,60				3,60	Mỹ Thái	Hòn Đất	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 – 2020 do Sở Giao thông vận tải quản lý	
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Lộ Quẹo đường Tỉnh ĐT.962	0,10	Đất giao thông		0,10				0,10	Gò Quao	Gò Quao	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án khởi *công mới thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn* 2016 - 2020 do Sở Giao thông vận tải quản lý	
4	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,23	Đất giao thông		0,23				0,23	Kiên Lương	Kiên Lương	Công văn số 264/SKHĐT-THQH ngày 24/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, Phụ lục IV, Mục I.1.1.1	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
5	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,11	Đất giao thông		0,11				0,11	Kiên Bình	Kiên Lương	Công văn số 264/SKHĐT-THQH ngày 24/4/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, Phụ lục IV, Mục I.1.1.1	
6	Đường Ta Uyên (dài 287m)+ Nguyễn Trung Trực nối dài (dài 496m)+ Đường C nối dài (dài 210m)	0,71	Đất giao thông	0,31	0,40				0,40	Kiên Lương	Kiên Lương	Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình	
7	Cầu bắc qua kênh T3	0,03	Đất giao thông		0,03				0,03	Hòa Điền	Kiên Lương	Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình	
8	Cầu bắc qua kênh T3	0,08	Đất giao thông		0,08				0,08	Kiên Bình	Kiên Lương	Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của UBND huyện Kiên Lương về việc phê duyệt báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng công trình	
9	Cầu Kênh I	0,13	Đất giao thông		0,13				0,13	Hòa Điền	Kiên Lương	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018, bằng nguồn vốn ngân sách huyện và dự án đất.	
10	Đường Vành Đai Nam Đông Hồ	4,04	Đất giao thông		4,04				4,04	Tô Châu	Hà Tiên	Thông báo số 764-TB/TU Kết luận của Ban Thường vụ Thị ủy chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đường Vành Đai Nam Đông Hồ	
11	Đường và cầu Trường cấp II, III xã Thuận Yên	1,21	Đất giao thông		1,21				1,21	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh Danh mục và vốn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên	
12	Đường và cầu liên ấp Rạch Núi, Rạch Vượt	0,02	Đất giao thông		0,02				0,02	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 70/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh danh mục và vốn các công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn thị xã Hà Tiên	
13	Mở rộng đường Nguyễn Bỉnh Khiêm	0,89	Đất giao thông		0,89				0,89	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Thông báo số 1392-TB/TU ngày 05 tháng 6 năm 2018 Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đền thờ tưởng niệm người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	
14	Mở rộng đường Võ Trường Toản (đoạn Lý Thường Kiệt - Nguyễn Bỉnh Khiêm)	0,76	Đất giao thông	0,15	0,61				0,61	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Thông báo số 1392-TB/TU ngày 05 tháng 6 năm 2018 Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng Đền thờ tưởng niệm người có công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
15	Mở rộng đường Đông Hồ (đoạn Lê Thị Hồng Gấm - Phạm Ngọc Thạch)	0,31	Đất giao thông	0,07	0,24				0,24	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Quyết định số 768/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Rạch Giá về việc chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020	
16	Trạm cấp nước xã Thạnh Lộc	0,07	Đất thủy lợi		0,07				0,07	Thạnh Lộc	Châu Thành	Quyết định số 307/QĐ-SKHĐT ngày 25/20/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trạm cấp nước xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	
17	Trạm cấp nước xã Hòn Tre	0,10	Đất thủy lợi		0,10				0,10	Hòn Tre	Kiên Hải	Công văn số 111/HĐND-VP ngày 6/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
18	Trạm cấp nước Hòn Mấu	0,10	Đất thủy lợi		0,10				0,10	Nam Du	Kiên Hải	Công văn số 111/HĐND-VP ngày 6/6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
19	Cống Cà Bần	0,12	Đất thủy lợi		0,12				0,12	Thủy Liễu	Gò Quao	Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018, nguồn vốn: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2018 theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện các huyện: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Châu Thành. Nguồn vốn: Trung ương giao cân đối trong dự toán năm 2018	
20	Cống Vàm Cả mới lớn	0,07	Đất thủy lợi		0,07				0,07	Thới Quản	Gò Quao	Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2018, nguồn vốn: Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015, thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020 và Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa năm 2018 theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND huyện các huyện: Gò Quao, Vĩnh Thuận, Châu Thành. Nguồn vốn: Trung ương giao cân đối trong dự toán năm 2018	

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2018 ĐÃ ĐƯỢC THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA CHO THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

				Quy hoạch		Diện tích	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm									
				Đất khác																
		Tên	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Cấp tỉnh	Cấp huyện													
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1,03	Kiên Lương	Kiên Lương					Công văn số 184/HĐND-VP ngày 07/9/2018 và Công văn số 188/HĐND-VP ngày 10/9/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.			1	Chợ Kiên Lương				1,03	Đất chợ			1,03	
0,25	Vĩnh Thuận	Vĩnh Thuận					Thông báo số 112/TB-HĐND ngày 06/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung Dự án			2	Chợ thị trấn Vĩnh Thuận				0,25	Đất sàng Đông			0,25	